

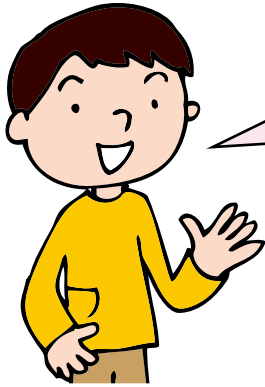
9

Jikanwari

じかんわり

トーイ クアー ビェウ

Thời khoá biểu



Nijikanme wa nanno benkyou desuka.
 2じかんめ は なんの べんきょう ですか。
ティエツ(ト) ハイ ラー ジー
 Tiết hai là gì?

Rika desu.

りか です。

ラー ティエツ(ト) コア ホツ(ク)

Là tiết khoa học.



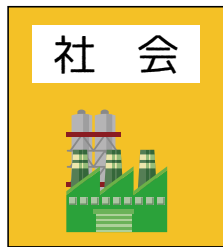
国語

kokugo

こくご

クオツ(ク) グー

Quốc ngữ



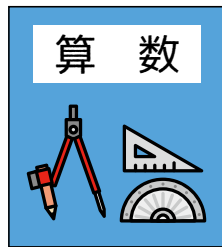
社会

shakai

しゃかい

サー ホイ

Xã hội



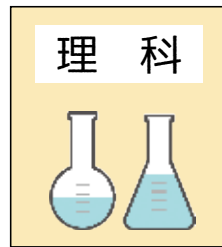
算数

sansuu

さんすう

トアン

Toán



理科

rika

りか

コア ホツ(ク)

khoa học



せいかつ

seikatsu

せいかつ

ドイ ソン

Đời sống



音楽

ongaku

おんがく

アム ニヤツ(ク)

Âm nhạc



図画工作

zugakousaku

ずがこうさく

トウー コン

Thủ công



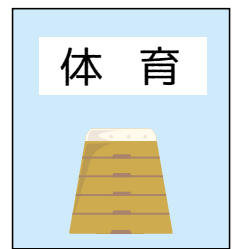
家庭

katei

かてい

ザー チャーン

Gia chánh



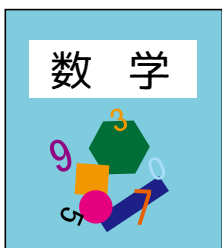
体育

taiiku

たいいく

テー ズツ(ク)

Thể dục



数学

suugaku

すうがく

ソー ホツ(ク)

Số học



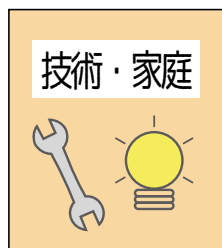
美術

bijutsu

びじゅつ

ミー トウアット

Mỹ thuật



技術・家庭

gijutsukatei

ぎじゅつかてい

キートラアット ザー チャーン

Kỹ thuật gia chánh



保健体育

hokentaiiku

ほけんたいいく

テー ズツ(ク) スツ(ク) コエ

Thể dục sức khoẻ



英語

eigo

えいご

ティエン アン

Tiếng Anh



doutoku

どうとく

ダオ ドウツ (ク)

Đạo đức



gaikokugokatsudou

がいこくご
かつどう

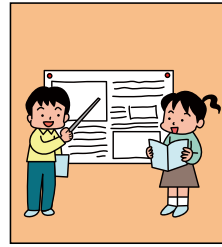
ホアツ(ト) ドン グォアイ グー
Hoạt động ngoại ngữ



sougoutekina
gakushuunojikan

そうごうてきな
がくしゅうのじかん

ゾー ホツ(ク) トーン ホツ(ブ)
Giờ học tổng hợp

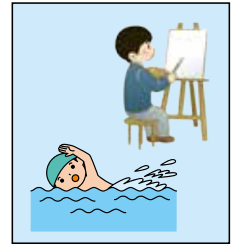


gakkyuukatsudou

がっきゅうかつどう

シン ホアツ(ト) ロツ(ブ)

Sinh hoạt lớp



kurabukatsudou

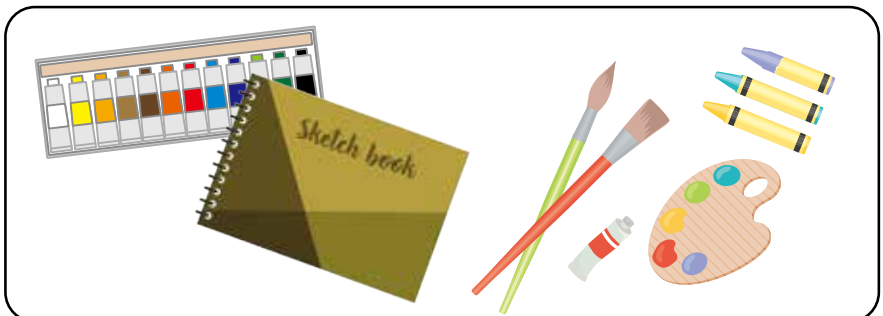
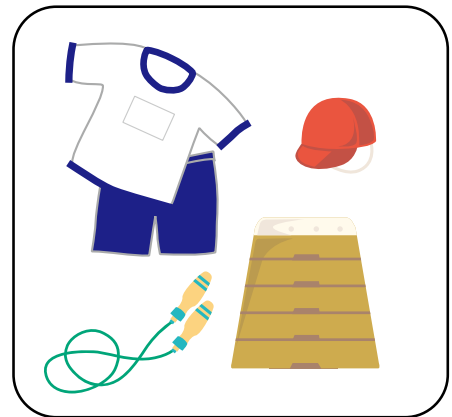
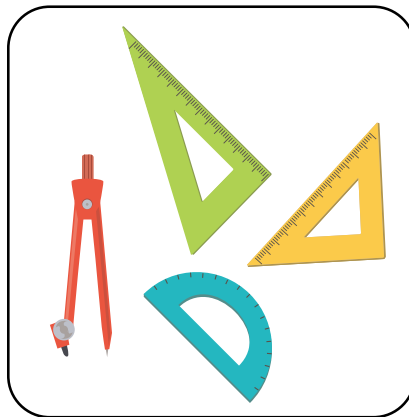
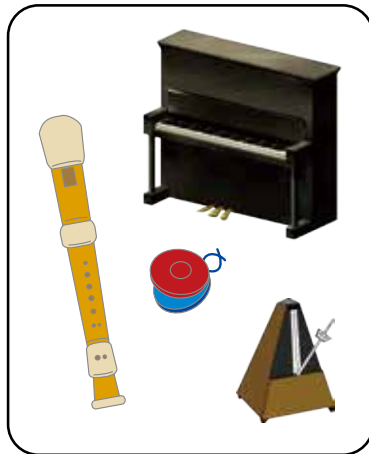
くらぶかつどう

シン ホアツ(ト) カウ ラツ(ク) ホー

Sinh hoạt câu lạc bộ

Dono benkyou de tsukaimasu ka.

どの べんきょうで つかいますか。 ニユーン ドー ズーン ナイ ズン チョン モン ホツ(ク) ナオ Những đồ dùng này dùng trong môn học nào?



Jikanwari o tsukurimashou.
 じかんわり を つくりましょう。

ハーイ ラッ(ブ) トーイ クアー ビエウ
 Hãy lập thời khóa biểu.

ji kan wari hyou
 じ かん わり ひょう
時 間 割 表

バン トーイ ホア ビエウ
Bảng thời khóa biểu

nen
 ねん
年

ナム
Năm


kumi
 くみ
組

トー
TỔ

| | getsu げつ 月 トウー ハイ Thứ hai | ka か 火 トウー バー Thứ ba | sui すい 水 トウー トウ Thứ tư | moku もく 木 トウー ナム Thứ năm | kin きん 金 トウー サウ Thứ sáu |
|----------|---|--|--|--|---|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| 4 | | | | | |
| 5 | | | | | |
| 6 | | | | | |
| | | | | | |

Donna kurabu(bu) ni hairitai desuka. ムオン パオ ロップ ホアツ(ト) ドーン ナオ
 どんな クラブ(ぶ) にはいりたい ですか。Muốn vào lớp hoạt động nào?


shugei
しゅげい
 テウー トア
thêu thùa



burasubando
ブラスバンド
 バン ケン ドーン
ban kèn đồng



takkyuu
たっきゅう
 ボーン バン
bóng bàn



bareebooru
バレーボール
 ボーン チュエン
bóng chuyền



| | | | |
|----------------------------|---------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| manga まんが | チュエン チャー truyện tranh | sakkaa サッカー | ダー ボーン đá bóng |
| ryouri りょうり | ノウ アン nấu ăn | yakyuu やきゅう | ボーン チャイ bóng chày |
| engeki えんげき | ジエン キッ diễn kịch | badominton バドミントン | カウー ロン cầu lông |
| kousaku こうさく | トゥー コン thủ công | rikujou りくじょう | ディエン キン diễn kinh |
| shashin しゃしん | チュップ アン chụp ảnh | suiei すいえい | ボイ ロイ bơi lội |
| konpyuuta コンピュータ | マイ ビ ティン máy vi tính | juudou じゅうどう | ニュー ダオ nhu đạo |